1. Bật chức năng thiết kế web theo RWD:

- Thêm thẻ:

<meta name=”viewport” content=“width=device-width, initial-scale=1” />

2. Hỗ trợ 1 số trình duyệt hiển thị tốt:

- Thêm thẻ:

<meta http-equiv=“X-UA-Compatible” content=“IE=edge” />

3. Bootstrap 3 chia hàng ngang thành 12 cột. Để bố trí bố cục cho site ta thêm class cho các div là “col-xs-6” trong đó xs là kích cỡ độ rộng của thiết bị, gồm các giá trị: xs, sm, md, lg; 6 là số cột, có giá trị từ 1-12

4. thêm giá trị push, pull để di chuyển các div. Push là đẩy về bên phải, pull là đẩy về trái. Class là “col-md-push-6”, “col-md-pull-6”, lưu ý: class cũ phải giữ nguyên, 6 là số cột được dịch chuyển.

5. Lệnh offset tương tự như push ở trên

6. Chèn các khung nhỏ vào trong 1 khung, ta thêm 1 div class=”row”, trong đó thêm các class “col-md-6” như bên ngoài.

7. column wrapping : tự động dồn các column để 1 dòng đủ 12 cột

8. Cấu trúc table trong bootstrap:

Bên ngoài class “container”, trong là “row”, table có class là “table”, cầu trúc table như sau:

<table class=“table”>

<thead>

<tr>

<th></th>

</tr>

</thead>

<tbody>

<tr>

<td></td>

</tr>

</tbody>

</table>

- Để tạo các table sẵn, ta thêm class table-striped, table-hover, table-bordered

- thêm class vào từng <tr> để tô màu cho dòng, ví dụ: danger, success,…

9. Tô màu cho chữ (văn bản tùy ngữ cảnh): Thêm class cho thẻ <p> như sau:

“text-danger”, “text-success”

10. Tô màu nền cho văn bản: Thay text bằng bg như mục 9.

11. Thêm class pull-left, pull-right cho thẻ div để dịch văn bản trong thẻ div về bên trái, bên phải.

12. Thêm class “clearfix” vào div bao bên ngoài để xóa các lỗi khi div ngoài không bao được div trong.

13. Nhãn label: Thêm thẻ <span> đặt class là label sau đó thêm class label-success để thêm nhãn cho đoạn văn bản

14. Thành phần button: như phần label, class là btn-primary. Ngoài ra còn có class định dạng kích thước cho button như btn-xs, btn-sm, btn-md, btn-lg. btn-block để bung đầy div. Thể hiện tình trạng của button có class active, disable

15. Hình ảnh: có các class sẵn như sau:

- img-circle: bo ảnh thành hình tròn

-img-rounded: bo góc

-img-thumbnail: dạng thumbnail

-img-responsive: co dãn

16. Dùng class=”thumbnail” cho thẻ a để tạo thumbnail với đường link chứa ảnh

17. Dùng class “caption” để đặt cho tiêu đề của thumbnail

18, list group và list group item:

Dùng để hiện 1 danh sách các item, ul đặt class là list-group, li đặt class là list-group-item.

19. Dán huy hiệu: thêm số lượng vào cuối list-group-item: thêm thẻ span class là badge

20. Thay thẻ li bằng thẻ a href để đổi thành đường link

21. Tạo mô tả cho đường link bằng class list-group-item-text

22. Nếu đặt <ul> có class là list -inline thì các thành phần sẽ nằm ngang (menu ngang); nếu để class là list-unstyle thì menu được trả về mặc định ban đầu, không có style

23. Panel trong bootstrap, các panel thường xuất hiện bên phải trang web, gồm có: div class panel bao ngoài (thêm class panel-primary, info, success,… để tô màu cho panel), div panel-heading là tiêu đề, div panel-body là nội dung panel.

Trong panel-heading, có h3 class panel-title

Bên trong panel-body có thêm các loại nội dung khác như table, list-group…

24. Làm form:

- Đặt div bao ngoài có class là form-group. Mỗi trường là 1 form-group, các trường input đặt class là form-control

- Thiết kế form nằm ngang bằng cách định col-xs-2 …

25. Muốn ẩn div nào thì dùng class sr-only

26. Trong thẻ form đặt class là form-inline thì các trường thông tin sẽ nằm trên 1 đường thẳng (sử dụng khi đăng nhập tài khoản trên giao diện nằm ngang)

27. Trong form-group có div class input-group, trong input-group có div class input-group-addon, trong div này thêm icon glyphicon để nối vào thẻ input

28. Để form-control to hơn thêm class input-lg, nhỏ đi thêm class input-sm

29. Breadcrumb: dùng để thể hiện đường dẫn dạng: trangchu / danhmuc / table…:

Sử dụng bằng cách đặt class cho ul, bên trong là các li theo thứ tự từ trên xuống dưới

30. Đặt class cho ul là pagination để tạo giao diện số trang, bên trong là các li a, đặt class active cho li có số trang đang được chọn

31 Đặt class cho ul là pager thì các li bên trong thể hiện như các nút. Ví dụ nút next và nút previous. Nếu đặt class cho li là next hoặc previous thì nó sẽ căn lề sang trái và sang phải cho phù hợp, thêm class disable để khóa nút

32. class page-header cho div để viết nội dung tiêu đề trang. Trong thẻ h1 có thẻ small để mô tả tiêu đề trang. ví dụ:

<div class = “page-header”>

<h1> học website giá rẻ - <small> hỗ trợ cho học sinh nghèo </small></h1>

</div>

33. Class= “jumpbotron” để tạo vùng màu nền xám, bên trong có thể trang trí, để quảng cáo

34. thanh tiến trình progress:

- Thể hiện % còn lại, đặt div bao ngoài class là progress, bên trong có div progress-bar, thêm thuộc tính width=?% để thể hiện độ dài của thành, thêm thuộc tính cho div bên ngoài là progress-bar-danger (màu ngữ cảnh) để trang trí cho thanh.

- Nếu không có div bên ngoài thì các thanh sẽ được ráp với nhau, thêm thuộc tính progress-bar-success để tô màu cho thanh

- Lưu ý: Đối với thanh tiến trình đang chạy, thêm class progress-striped active để tô

Bài tiếp 44